

Số: **100/2022/QĐST-HNGĐ**

*Quận 4, ngày 01 tháng 4 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 54, Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 145/2021/HNST ngày 14 tháng 04 năm 2021 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- Bà Quách Kim T, sinh năm 1996

Địa chỉ: Số 193 đường H, Phường G, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh.

- Ông Lê Anh Q, sinh năm 1992

Địa chỉ: Số 232/30 đường Đ, Phường F, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Xét thấy, tại biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24/03/2022, các đương sự đã thỏa thuận như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Quách Kim T và ông Lê Anh Q thuận tình ly hôn. (Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 08 đăng ký tại Ủy ban nhân dân Phường F, Quận 4 ngày 19/02/2016).

[2] Về con chung: Bà Quách Kim T và ông Lê Anh Q xác nhận có 01 con chung là Lê Phú X (nam), sinh ngày 30/11/2015. Hai bên thỏa thuận giao con chung là Lê Phú X (nam) cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, ông Q không cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Quách Kim T và ông Lê Anh Q xác nhận không có.

[4] Về lệ phí: Bà Quách Kim T tự nguyện chịu tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

Xét thấy việc thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên Tòa án công nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Quách Kim T và ông Lê Anh Q thuận tình ly hôn. (Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 08 đăng ký tại Ủy ban nhân dân Phường F, Quận 4 ngày 19/02/2016).

2. Về con chung: Bà Quách Kim T và ông Lê Anh Q xác nhận có 01 con chung là Lê Phú X (nam), sinh ngày 30/11/2015. Hai bên thỏa thuận giao con chung là Lê Phú X (nam) cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, ông Q không cấp dưỡng nuôi con.

Ông Lê Anh Q có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Quách Kim T và ông Lê Anh Q xác nhận không có.

4. Về lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm: Bà Quách Kim T tự nguyện chịu tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0036327 ngày 06/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Quách Kim T đã nộp đủ tiền lệ phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

#### **THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Mỹ Duyên**